

Số: 125/2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 về phát triển ngành nghề nông thôn; số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 về Nông nghiệp hữu cơ;*

*Xét Tờ trình số 301/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 335/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

## “2. Đối với hỗ trợ trực tiếp

Chính sách hỗ trợ sau khi hoàn thành đưa vào hoạt động (trừ chính sách quy định tại Điều 5 và khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này); chưa hưởng chính sách, chương trình, dự án khác của Trung ương, tỉnh hỗ trợ”.

### 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

#### “Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh, bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí phát triển kinh tế tập thể, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách theo Nghị quyết này; riêng đối với chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất ngoài ngân sách tỉnh, còn được hỗ trợ ngân sách cấp huyện từ nguồn thu tiền sử dụng đất (trừ nội dung hỗ trợ công tác tuyên truyền, tập huấn tập trung, tích tụ ruộng đất) và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

2. Kinh phí quản lý, chỉ đạo tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, thẩm định chính sách thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó tự đảm bảo theo chế độ quy định”.

### 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

#### “Điều 5. Hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất

1. Hỗ trợ chuyển đổi ruộng đất (dồn điền, đổi thửa).

a) Hỗ trợ các hoạt động phục vụ công tác chuyển đổi ruộng đất.

- Đối tượng hỗ trợ: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hoàn thành Phương án chuyển đổi ruộng đất trên thực địa và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện Phương án dồn điền, đổi thửa, bảo đảm mỗi hộ sử dụng từ 01 thửa - 02 thửa đất cùng một loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa hoặc đất trồng cây hằng năm) trên địa bàn thôn, xóm, tổ dân phố (sau đây gọi là thôn), trong đó tối thiểu có 75% số hộ sử dụng bảo đảm 01 thửa/01 loại đất.

+ Đã hoàn thành công tác đo đạc chính lý bản đồ được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

- Mức hỗ trợ các hoạt động phục vụ công tác chuyển đổi ruộng đất (tuyên truyền, tập huấn, phá bỏ bờ thửa, di dời mồ mả, san phẳng mặt ruộng, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng...):

+ Quy mô từ 10 ha đến 50 ha theo địa bàn thôn: 5,5 triệu đồng/ha;

+ Quy mô từ trên 50 ha đến 100 ha theo địa bàn thôn: 6 triệu đồng/ha;

+ Quy mô trên 100 ha theo địa bàn thôn: 6,5 triệu đồng/ha;

+ Riêng đối với các địa phương: Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn được hỗ trợ thêm hệ số 1,2 lần mức nêu trên;

+ Mức hỗ trợ tối đa 1,15 tỷ đồng/xã, phường, thị trấn/năm; riêng đối với các xã, thị trấn thuộc các huyện: Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn mức hỗ trợ tối đa 1,37 tỷ đồng/xã, thị trấn/năm.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh 70%; ngân sách cấp huyện 30%.

b) Hỗ trợ công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính sau chuyển đổi ruộng đất.

- Đối tượng hỗ trợ: Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Khu vực đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính sau chuyển đổi ruộng đất phải có thiết kế kỹ thuật - dự toán được phê duyệt, đảm bảo mỗi hộ sử dụng từ 01 thửa - 02 thửa đất cùng một loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm) trên địa bàn thôn, trong đó tối thiểu có 75% số hộ sử dụng 01 thửa/01 loại đất. Trường hợp địa phương thực hiện chuyển đổi ruộng đất chưa đạt tiêu chí nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản khẳng định không tiếp tục thực hiện thì được hỗ trợ 50% kinh phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính.

+ Đã hoàn thành công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ được đơn vị tư vấn kiểm tra, nghiệm thu, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt theo quy định.

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ cho đơn vị thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính 1.660.000 đồng/ha;

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

c) Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi hoàn thành Phương án tập trung, tích tụ ruộng đất:

- Đối tượng hỗ trợ: Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tối thiểu 90% số thửa phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện hoàn thành Phương án chuyển đổi, tập trung ruộng đất;

+ Đã thực hiện cập nhật, đăng ký vào hồ sơ địa chính.

- Nội dung và mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ 278.000 đồng/giấy chứng nhận/mỗi hộ gia đình, cá nhân.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

d) Hỗ trợ khen thưởng trong công tác chuyển đổi ruộng đất:

- Đối tượng nhận hỗ trợ: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Điều kiện hỗ trợ: Hoàn thành toàn bộ phương án chuyển đổi ruộng đất trên thực địa, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau chuyển đổi theo quy mô toàn xã/phường/thị trấn, đảm bảo các điều kiện hỗ trợ tại các điểm a, b, c khoản này và được cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

- Mức thưởng:

+ Từ 200 ha đến 350 ha: Thưởng 200 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;

+ Trên 350 ha đến 500 ha: Thưởng 300 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;

+ Trên 500 ha: Thưởng 400 triệu đồng/xã, phường, thị trấn.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

2. Hỗ trợ cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tập trung ruộng đất theo hình thức thuê quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp.

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân;

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Có quy mô tập trung ruộng đất đối với cùng một loại đất (đất trồng lúa, đất trồng cây hằng năm) theo hình thức thuê đất để sản xuất nông nghiệp có quy mô liền vùng từ 02 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân; từ 10 ha trở lên đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

+ Đã hoàn thành thủ tục thuê đất theo quy định;

+ Có Đề án hoặc Phương án sản xuất nông nghiệp của Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân theo đúng mục đích sử dụng đất được thuê;

+ Có Hợp đồng thuê đất có thời hạn tối thiểu 10 năm đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã; 05 năm đối với hộ gia đình, cá nhân;

+ Tổ chức, cá nhân sau khi thuê đất đã thực hiện đầu tư và đi vào sản xuất ổn định từ năm thứ 2 theo phương án và phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận đối với Doanh nghiệp, Hợp tác xã; Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Thời gian hỗ trợ: 02 năm.

- Mức hỗ trợ: Việc hỗ trợ được thực hiện theo từng năm, mức hỗ trợ tối đa là 10 triệu đồng/ha/năm (trường hợp Hợp đồng thuê đất thấp hơn mức hỗ trợ thì hỗ trợ bằng mức hợp đồng, trường hợp Hợp đồng thuê đất lớn hơn mức hỗ trợ thì hỗ trợ 10 triệu đồng/ha/năm); trong thời hạn 5 năm kể từ khi mô hình đi vào hoạt động và nếu tổ chức, cá nhân dừng hoạt động của mô hình bởi nguyên nhân chủ quan thì tổ chức, cá nhân phải hoàn trả lại số tiền đã hỗ trợ cho ngân sách Nhà nước.

Tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã; không quá 300 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh 70%; ngân sách cấp huyện 30%.

4. Sửa đổi, bổ sung quy trình thực hiện, hồ sơ hỗ trợ về chính sách tập trung, tích tụ ruộng đất quy định tại Tiểu mục 2 Mục 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Có phụ lục sửa đổi, bổ sung kèm theo)*

### **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này đã thực hiện theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa được hỗ trợ thì được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ3, TH1.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**



**PHỤ LỤC**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TRÌNH THỰC HIỆN, HỒ SƠ HỖ TRỢ CHÍNH**  
**SÁCH TẬP TRUNG, TÍCH TỤ RUỘNG ĐẤT**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**“Tiểu mục 2”. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TẬP TRUNG, TÍCH TỤ  
RUỘNG ĐẤT (ĐIỀU 5)**

**A. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi ruộng đất (dồn điền, đổi thửa)**

**I. Chính sách hỗ trợ các hoạt động phục vụ công tác chuyển đổi  
ruộng đất**

**1. Quy trình thực hiện**

Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 mục này về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường):

a) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc.

b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định; đồng thời gửi quyết định phê duyệt cho các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, giám sát, phúc tra, kiểm tra (khi cần thiết). Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do cụ thể để Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu hoàn thiện theo quy định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải cấp kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

**2. Hồ sơ hỗ trợ**

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phương án chuyển đổi ruộng đất đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

c) Biên bản kết quả bóc thăm nhận ruộng trên thực địa của hộ gia đình, cá nhân (có danh sách và chữ ký của hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án chuyển đổi ruộng đất được duyệt).

d) Bản đồ chồng ghép trước và sau chuyển đổi ruộng đất kèm theo Biểu so sánh phân tích các chỉ tiêu thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất đảm bảo điều kiện theo quy định tại Nghị quyết này.

đ) Văn bản xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai về kết quả đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính sau khi thực hiện hoàn thành Phương án chuyển đổi ruộng đất được phê duyệt đảm bảo điều kiện theo quy định tại Nghị quyết này.

e) Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn; nội dung tuyên truyền, tập huấn.

f) Hồ sơ phá bỏ bờ thửa, di dời mồ mả, san phẳng mặt ruộng, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng:

- Trường hợp thôn tự huy động Nhân dân thực hiện, hồ sơ gồm: Danh sách và chữ ký của người dân tham gia thực hiện; biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện (do Ban cán sự thôn lập có sự tham gia và xác nhận của Ban công tác mặt trận thôn và đại diện hộ dân) và Biên bản thông qua khối lượng thực hiện tại cuộc họp thôn.

- Trường hợp thuê đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện hồ sơ gồm: Hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện (do Ban cán sự thôn lập có sự tham gia và xác nhận của Ban công tác mặt trận thôn và đại diện hộ dân) và phải có biên bản thông qua kết quả khối lượng thực hiện tại cuộc họp thôn.

3. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến (nếu có), nộp qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc.

## **II. Chính sách hỗ trợ công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau chuyển đổi ruộng đất**

### **1. Quy trình thực hiện**

a) Bước 1: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính:

Căn cứ vào kế hoạch kinh phí hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện công tác tập trung, tích tụ ruộng đất; nhu cầu đăng ký của các địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau chuyển đổi ruộng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch). Trường hợp chưa phù hợp thì Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản phúc đáp gửi Văn phòng đăng ký đất đai hoàn thiện báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 3 ngày làm việc.

b) Bước 2: Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai gửi văn bản đề xuất thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cụ thể: (1) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về thẩm định nội dung, khối lượng, đơn giá, nội dung khác liên quan của báo cáo kinh tế kỹ thuật của công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính; (2) Sở Tài chính thẩm định dự toán, nguồn kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các nội dung nêu trên và có văn bản gửi Sở Tài chính, đồng thời Sở Tài chính báo cáo kết quả về việc thẩm định dự toán, nguồn kinh phí gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi Sở Tài chính.

c) Bước 3: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính:

Trên cơ sở kết quả thẩm định của các sở, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính có văn bản về kết quả thẩm định dự toán, nguồn kinh phí thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính theo quy định.

d) Bước 4: Tổ chức thực hiện, cấp ứng kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện quyết định kịp thời và đồng thời có văn bản đề xuất cấp kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện; Định kỳ Văn phòng đăng ký đất đai báo cáo tiến độ thực hiện hàng tháng (trước ngày mùng 05 hàng tháng) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, đồng thời tham mưu văn bản đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện nếu xét thấy cần thiết; trường hợp vướng mắc, vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản giao nhiệm vụ thì Sở Tài chính thực hiện soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp kinh phí (mức kinh phí cấp đợt 1 tối đa bằng 70% dự toán tỉnh phê duyệt).

đ) Bước 5: Thanh quyết toán và tham mưu xử lý kinh phí thiếu hoặc thừa của công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính.

Sau khi Văn phòng Đăng ký đất đai hoàn thành công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau chuyển



đổi ruộng đất nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 mục này về Sở Tài nguyên và Môi trường; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả lời, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ, kỹ thuật theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì phải có văn bản trả lời trong thời hạn 05 ngày làm việc nêu rõ lý do cụ thể để Văn phòng Đăng ký đất đai rà soát hồ sơ thực hiện kịp thời.

Thời hạn chốt trước ngày 15/01 của năm liền kề, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành công tác nghiệm thu, thanh lý hợp đồng khối lượng, kinh phí thực hiện và đồng thời có văn bản gửi Sở Tài chính trước ngày 17/01 để soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý phần kinh phí thừa, thiếu của quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán kinh phí thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính thực hiện chính sách tập trung, tích tụ ruộng đất của niên độ ngân sách hằng năm kịp thời, đúng quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận được văn đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kinh phí thừa thiếu kịp thời, đúng quy định.

## 2. Hồ sơ hỗ trợ

- a) Tờ trình của Văn phòng đăng ký đất đai đề nghị hỗ trợ kinh phí.
- b) Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán.
- c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả thực hiện Phương án chuyển đổi ruộng đất đối với cấp xã.
- d) Hồ sơ nghiệm thu kết quả thực hiện đo đạc (Hợp đồng, biên bản nghiệm thu).
- e) Quyết định cấp giấy chứng nhận kèm danh sách hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kết quả thực hiện Phương án chuyển đổi ruộng đất đã được phê duyệt.

3. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc nộp trực tuyến (nếu có), nộp qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc.

## **III. Chính sách hỗ trợ khen thưởng trong công tác chuyển đổi ruộng đất**

### 1. Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã gửi nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 mục này về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường).

- a) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc.

b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định; đồng thời gửi quyết định phê duyệt cho các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, giám sát, phúc tra, kiểm tra (khi cần thiết).

Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do cụ thể để Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu hoàn thiện theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã được sử dụng số kinh phí hỗ trợ khen thưởng để đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, xây dựng các công trình phục vụ mục đích công cộng tại địa phương; chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất.

## 2. Hồ sơ hỗ trợ

- a) Tờ trình đề xuất hỗ trợ khen thưởng của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- b) Báo cáo kết quả chuyển đổi ruộng đất của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến (nếu có), nộp qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc.

## **B. Chính sách hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tập trung ruộng đất theo hình thức thuê quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp**

### 1. Quy trình thực hiện

a) Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 mục này về Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã soát xét hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định; đồng thời gửi quyết định phê duyệt cho các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, giám sát, phúc tra, kiểm tra (khi cần thiết).

Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì trong thời hạn 05 ngày làm việc Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do cụ thể để Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tiếp thu hoàn thiện theo quy định.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp bổ sung kinh phí cho Ủy ban

nhân dân cấp xã; trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả kinh phí hỗ trợ cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

## 2. Hồ sơ hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (*Mẫu số 03 kèm theo*).

b) Bản sao Hợp đồng thuê đất có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

c) Đề án hoặc Phương án sản xuất của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đã đi vào hoạt động do Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận; của hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

3. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến (nếu có), nộp qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Mẫu số 03***(Ban hành kèm Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ theo Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/hộ gia đình/cá nhân: .....
  - Ngày sinh:..... Căn cước công dân .....
  2. Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....
  3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/.....  
số..... cấp ngày .../.../20..., nơi  
cấp.....
  4. Số tài khoản: ..... tại .....
  5. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....
  6. Lĩnh vực hoạt động chính của tổ chức: .....
  7. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ: *(ghi rõ từng nội dung cụ thể và số tiền đề nghị hỗ trợ tương ứng).*
- Căn cứ Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Tổ chức (cá nhân) đề nghị hỗ trợ nội dung: .....
  - Số tiền đề nghị hỗ trợ: .....
- (Bằng chữ: .....)*
- Hồ sơ kèm theo gồm: Phương án, hợp đồng thuê đất và các Giấy tờ về QSD đất.....

Nếu được hỗ trợ, tổ chức (cá nhân) cam kết quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích Đề án/Phương án sản xuất đã được xác nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Có trách hoàn trả lại kinh phí đã nhận hỗ trợ cho ngân sách nhà nước nếu không sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo phương án sản xuất đã được xác nhận.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày tháng năm ...  
**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*